

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thân;

2/ Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2000;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Quang V, sinh năm 1997;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp L, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Quang V chung sống với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ cãi nhau, anh V bỏ về nhà mẹ ruột sống ly

thân với chị. Nay tình cảm vợ chồng thể hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Đặng Khả A, sinh ngày 07/5/2017, đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 6 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Đặng Quang V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T về quá trình chung sống và kết hôn là đúng. Nguyên nhân vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, từ tháng 8/2019 anh về nhà mẹ ruột sống ly thân với chị T khoảng 01 năm, sau đó vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc. Do đó, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung đúng. Anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, do hiện nay chị T đi làm, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Đặng Quang V: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T): Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Khả A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đặng Quang V cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đặng Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh L. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh V do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V.

[3] Về con chung:

3.1. Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V có 01 con chung tên Đặng Khả A, sinh ngày 07/5/2017, đang sống với chị T. Xét yêu cầu được quyền nuôi con chung của chị T và anh V thấy rằng: Cháu A hiện đang sống cùng chị T và học mẫu giáo tại Trường Mẫu giáo M, cuộc sống hàng ngày của cháu A chủ yếu do chị T và gia đình chị T chăm lo. Mặt khác, chị T hiện đang làm công nhân, có nhà ở và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A; anh V yêu cầu nuôi con nhưng hiện nay anh đi làm xa nhà (tỉnh N), không có chỗ ở ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu A, xét thấy cần giao cháu A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.2. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm T đã được giải thích quy định của pháp luật tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Tuy nhiên, chị T tự nguyện chịu thay anh V 75.000 đồng, tổng cộng số tiền là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Khả A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu anh Đặng Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Cẩm T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Đặng Quang V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 0005081 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Cẩm T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Đặng Quang V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã H, huyện A, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (X).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy